TRƯỜNG THPT NGUYỄN TRÃI
**BAN HƯỚNG NGHIỆP – TRẢI NGHIỆM**

# DỰ ÁN HƯỚNG NGHIỆP "TƯƠNG LAI TRONG TẦM TAY"

*Dành cho học sinh khối 10, 11, 12*
Năm học 2026–2027

## TÓM TẮT DỰ ÁN

"Tương lai trong tầm tay" là chương trình hướng nghiệp liên tục trong 3 năm THPT, được thiết kế riêng cho học sinh Trường THPT Nguyễn Trãi. Dự án chuyển hoạt động hướng nghiệp từ các buổi tư vấn rời rạc sang một hệ thống có dữ liệu, có hồ sơ cá nhân, có trải nghiệm, có người phụ trách và có chỉ số đo hiệu quả.

Triết lý cốt lõi của chương trình là: không chọn nghề thay học sinh; giúp học sinh có đủ thông tin, trải nghiệm và năng lực tự ra quyết định. Lộ trình 3 năm được tổ chức theo ba câu hỏi lớn: Khối 10 - "*Tôi là ai*?"; Khối 11 - "*Tôi phù hợp với nhóm nghề nào*?"; Khối 12 - "*Tôi sẽ lựa chọn và hành động như thế nào?*".

**Sự thay đổi trong công tác hướng nghiệp so với trước đây**

- Tăng cường sự phối hợp, làm việc giữa GVCN và các GV hướng nghiệp.
- Sử dụng thêm " nhóm màu" để phân loại học sinh (Màu xanh: đã có định hướng; màu vàng: có 1 vài hướng, đang phân vân; màu đỏ: Chưa có thông tin, ý niệm gì
- GVCN cần coi hướng nghiệp là một nhiệm vụ quan trọng bên cạnh việc giảng dạy và quản lý lớp.
- GV hướng nghiệp cần coi trọng nhiệm vụ, làm việc không chỉ vì trách nhiệm mà đang thực sự giúp đỡ học sinh
- GV hướng nghiệp sẽ có hai nhiệm vụ là Phụ trách khối lớp và Phụ trách nhóm ngành
- 100% học sinh có Hồ sơ hướng nghiệp cá nhân, được cập nhật xuyên suốt 3 năm THPT.

**Bảng tóm tắt**

| Hợp phần | Sản phẩm chính |
|---|---|
| Khối 10 - Tôi là ai? | Hồ sơ bản thân; 3 điểm mạnh có bằng chứng; 3 nhóm nghề muốn khám phá; kế hoạch rèn 2-3 kỹ năng. |
| Khối 11 - Tôi phù hợp nhóm nghề nào? | Thu hẹp còn 1-2 vùng nghề; ít nhất 1 trải nghiệm nghề; lộ trình học tập và kỹ năng. |
| Khối 12 - Ra quyết định | Ngành - trường - phương thức - 5 tầng nguyện vọng; phương án dự phòng; kế hoạch xét tuyển. |

| | |
|---|---|
| Toàn trường | 10 trạm nghề; chuyên gia; phụ huynh; doanh nghiệp; cơ sở dữ liệu nghề - trường - tuyển sinh. |
| Sau tốt nghiệp | Theo dõi kết quả trúng tuyển/nhập học/đi làm và mức độ phù hợp sau 6-12 tháng. |

## I. SỰ CẦN THIẾT VÀ BỐI CẢNH

### 1. Thực trạng của nhà trường

- Học sinh cả ba khối chưa được tiếp cận đồng bộ với một chương trình hướng nghiệp dài hạn; nhiều em chưa hình thành thói quen suy nghĩ sớm về nghề nghiệp, ngành học và con đường sau THPT.
- Một bộ phận GVCN hiện tại không theo lớp từ các năm trước, vì vậy việc hiểu sâu học sinh cần có công cụ dữ liệu hỗ trợ thay vì chỉ dựa vào quan sát cá nhân.
- Đội ngũ giáo viên cơ hữu tương đối trẻ; đây vừa là thách thức về kinh nghiệm hướng nghiệp, vừa là lợi thế về khả năng sử dụng công nghệ, tiếp cận nghề mới và làm việc theo mô hình dự án.
- Học lực học sinh không đồng đều, nên đề án phải mở nhiều con đường: đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp, vừa học vừa làm, du học, đi làm có định hướng.
- Hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp còn ít; học sinh dễ chọn nghề theo tên gọi, xu hướng mạng xã hội hoặc mong muốn của người lớn hơn là dựa trên hiểu biết thực tế.

### 2. Bối cảnh tuyển sinh và lao động

Tuyển sinh đại học năm 2026 được thực hiện theo Quy chế tuyển sinh ban hành kèm Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có hiệu lực từ ngày 15/02/2026, điều này đòi hỏi nhà trường cập nhật thông tin tuyển sinh theo từng năm, không "đóng cứng" phương thức, tổ hợp hay điều kiện vào một nghề/trường trong tài liệu hướng nghiệp.

Bắc Ninh đang định hướng phát triển mạnh công nghiệp công nghệ cao, đặc biệt điện tử, bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, công nghệ số, dữ liệu lớn; đồng thời tăng cường logistics, chuỗi cung ứng và hạ tầng phục vụ các khu công nghiệp. Dữ liệu nhu cầu tuyển dụng năm 2026 của tỉnh cho thấy nhu cầu nhân lực rất đa tầng: có vị trí chỉ yêu cầu THPT, có vị trí cần chứng chỉ nghề/trung cấp, cao đẳng và cũng có nhiều vị trí cần đại học, vì vậy chương trình hướng nghiệp của trường phải giúp học sinh hiểu cả "nghề" lẫn "đường đào tạo" để vào nghề.

### 3. Quan điểm xây dựng dự án

- Hướng nghiệp là quá trình, không phải một sự kiện.
- Không dùng một bài trắc nghiệm để quyết định nghề nghiệp của học sinh.
- Quyết định nghề nghiệp phải dựa trên giao điểm giữa sở thích - năng lực - điều kiện cá nhân - nhu cầu xã hội - cơ hội đào tạo.

- Không chọn nghề thay học sinh; người lớn cung cấp thông tin, đặt câu hỏi, tạo trải nghiệm và hỗ trợ ra quyết định.
- Hướng nghiệp phải gắn với dữ liệu học tập thật, đặc biệt kết quả học tập và các kỳ khảo sát chất lượng của nhà trường.
- Mọi học sinh đều có quyền có phương án phù hợp, kể cả học sinh học lực trung bình, chưa muốn học đại học hoặc có điều kiện gia đình đặc thù.

## II. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN

### 1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng hệ thống hướng nghiệp xuyên suốt 3 năm THPT, giúp học sinh hiểu bản thân, hiểu thế giới nghề nghiệp, trải nghiệm thực tế, xác định vùng nghề phù hợp, xây dựng lộ trình học tập và ra quyết định sau THPT trên cơ sở dữ liệu và năng lực thực tế.

### 2. Mục tiêu cụ thể đến cuối năm học 2026–2027

| Chỉ số | Mục tiêu |
|---|---|
| Hồ sơ hướng nghiệp cá nhân | 100% học sinh có hồ sơ và được cập nhật ít nhất 2 lần/năm. |
| Khối 10 | ≥90% HS xác định được 3 điểm mạnh có bằng chứng và 3 nhóm nghề muốn khám phá. |
| Khối 11 | ≥85% HS thu hẹp còn 1-2 vùng nghề và có ít nhất một hoạt động trải nghiệm. |
| Khối 12 | ≥95% HS có ngành/trường mục tiêu; 100% có phương án dự phòng. |
| Phụ huynh | ≥80% PHHS khối 10-11 và ≥95% PHHS khối 12 được tiếp cận thông tin định hướng. |
| Tư vấn trọng điểm | 100% học sinh nhóm đỏ được tư vấn cá nhân hoặc nhóm nhỏ. |
| Theo dõi sau tốt nghiệp | ≥90% học sinh lớp 12 được cập nhật kết quả sau tốt nghiệp. |

## III. CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ PHÂN CÔNG

| Bộ phận | Trách nhiệm chính |
|---|---|

| | |
|---|---|
| Ban chỉ đạo | Phê duyệt kế hoạch, điều phối nguồn lực, kết nối đối tác, kiểm tra. |
| Tổ điều phối hướng nghiệp | Quản trị dữ liệu; xây biểu mẫu; tập huấn; tổng hợp báo cáo; vận hành hoạt động chung. |
| GV phụ trách các khối 10/11/12 | Theo dõi tiến độ toàn khối; phối hợp GVCN; nhận diện HS cần can thiệp. |
| GV phụ trách nhóm nghề | Cập nhật nghề, ngành học, cơ sở đào tạo, khách mời và hoạt động trải nghiệm của nhóm. |
| GVCN | Tổ chức phiếu; đọc dữ liệu lớp; trao đổi với HS/PHHS; giới thiệu ca cần tư vấn sâu. |
| GV bộ môn | Cung cấp góc nhìn năng lực môn học; giới thiệu ứng dụng môn học trong nghề. |
| Truyền thông + Đoàn TN | Tổ chức sự kiện, trạm hướng nghiệp, truyền thông dự án, ghi nhận sản phẩm HS. |
| Phụ huynh/cựu HS/doanh nghiệp | Cung cấp trải nghiệm nghề thật, tọa đàm, tham quan. |

## IV. HỒ SƠ HƯỚNG NGHIỆP CÁ NHÂN VÀ PHÂN NHÓM HỌC SINH

### 1. Cấu trúc hồ sơ

| Nhóm thông tin | Nội dung tối thiểu |
|---|---|
| Thông tin cơ bản | Họ tên, lớp, GVCN, thông tin liên hệ PHHS khi cần. |
| Dữ liệu học tập | Điểm trung bình/KSCL các môn liên quan; môn mạnh - yếu; xu hướng tiến bộ. |
| Khám phá bản thân | Điểm mạnh có bằng chứng; sở thích; giá trị nghề nghiệp; môi trường làm việc mong muốn. |
| Công cụ tham khảo | Trắc nghiệm Holland; bài khám phá tính cáchMBTI. |
| Vùng nghề quan tâm | 3-5 nhóm ở lớp 10; 1-2 vùng nghề ở lớp 11; nghề/ngành mục tiêu ở lớp 12. |

| | |
|---|---|
| Kế hoạch phát triển | 2-3 kỹ năng/năng lực cần rèn mỗi năm |
| Trải nghiệm | Hoạt động đã tham gia; điều học được; mức độ thay đổi hứng thú. |
| Khối 12 | Ngành - trường - phương thức - 5 tầng nguyện vọng - phương án dự phòng. |
| Kết quả | Trúng tuyển/nhập học/đi làm; phản hồi sau 6-12 tháng. |

**2. Phân nhóm để tư vấn**

| Nhóm | Đặc điểm | Cách can thiệp | Vùng màu |
|---|---|---|---|
| A - Rõ hướng | Đã xác định nghề/vùng nghề tương đối rõ. | Xây lộ trình; kiểm tra tính khả thi; theo dõi tiến độ. | Màu xanh |
| B - Có vùng nghề | Biết 1-3 nhóm nhưng chưa chốt. | Trải nghiệm; so sánh nghề; phỏng vấn người thật. | |
| C - Phân tán | Quan tâm quá nhiều nghề. | Dùng 5 dữ liệu; loại trừ có lý do; thu hẹp. | Vàng |
| D - Chưa định hướng | Không biết mình thích gì hoặc trả lời theo người khác. | Khám phá bản thân; trải nghiệm nhỏ; tư vấn nhóm. | |
| E - Chênh lệch mục tiêu | Mong muốn cao hơn đáng kể so với năng lực hiện tại. | Đặt mốc cải thiện; thêm phương án vừa sức/an toàn. | |
| F - Cần con đường khác | Không phù hợp con đường ĐH cạnh tranh. | Tư vấn CĐ/nghề/vừa học vừa làm; kỹ năng nghề. | Đỏ |
| G - Đặc thù | Tài chính, sức khỏe, gia đình hoặc điều kiện khác. | Tư vấn cá nhân, phối hợp PHHS; bảo mật thông tin. | |

- Xanh: đã có vùng nghề và tiến độ học tập phù hợp; theo dõi định kỳ.

- Vàng: chưa rõ hoặc có khoảng cách vừa phải giữa mục tiêu và năng lực; cần can thiệp trong tháng.
- Đỏ: không có phương án, chênh lệch lớn, xung đột gia đình hoặc nguy cơ bỏ học/đi làm thiếu định hướng; ưu tiên tư vấn cá nhân.

## V. BẢNG 10 NHÓM NGHỀ

| Nhóm nghề | Dấu hiệu phù hợp | Ví dụ việc làm | Đường đào tạo |
|---|---|---|---|
| 1. Kỹ thuật - Điện/Điện tử - Cơ khí - Tự động hóa - Bán dẫn | Toán, Vật lí, tư duy quy trình, chính xác; thích thiết bị. | Kỹ sư; kỹ thuật viên; CNC; bảo trì; SMT; QA/QC; tự động hóa. | ĐH/CĐ/trung cấp-nghề. |
| 2. CNTT - AI - Dữ liệu - An ninh mạng | Logic, kiên trì, tự học, không ngại Toán; tiếng Anh là lợi thế. | Phần mềm, dữ liệu, AI, IT support, mạng, an toàn thông tin. | ĐH/CĐ/chứng chỉ-nghề. |
| 3. Kinh doanh - Tài chính - Marketing - TMĐT | Giao tiếp, số liệu, tổ chức, khách hàng, chịu mục tiêu. | Kế toán, sales, marketing, TMĐT, nhân sự, tài chính. | ĐH/CĐ/chứng chỉ. |
| 4. Logistics - Chuỗi cung ứng - XNK - Vận tải | Cẩn thận, kế hoạch, điều phối, số liệu, Excel, ngoại ngữ. | Kho, purchasing, xuất nhập khẩu, chứng từ, vận tải, supply chain. | ĐH/CĐ/nghề. |
| 5. Y - Dược - Điều dưỡng - Kỹ thuật y học - Phục hồi | Trách nhiệm, kiên nhẫn, khoa học tự nhiên tùy ngành. | Y khoa, dược, điều dưỡng, xét nghiệm, PHCN, chăm sóc. | ĐH/CĐ/đào tạo phù hợp quy định. |
| 6. Sư phạm - Tâm lý - CTXH - Luật - Hành chính | Đọc hiểu, diễn đạt, trách nhiệm, làm việc với con người. | Giáo dục, tâm lý, luật, hành chính, văn thư, CTXH. | ĐH/CĐ/chứng chỉ nghiệp vụ. |
| 7. Ngôn ngữ - Truyền thông - Thiết kế - Nghệ thuật | Ngôn ngữ, sáng tạo, hình ảnh, kể chuyện, tiếp nhận góp ý. | Biên-phiên dịch, nội dung, PR, thiết kế, quay dựng, nghệ thuật. | ĐH/CĐ/chứng chỉ/portfolio. |

| | | | |
|---|---|---|---|
| 8. Du lịch - Khách sạn - Dịch vụ - Sự kiện - Thể thao | Năng động, xử lý tình huống, tác phong, sẵn sàng làm ca. | Du lịch, lễ tân, bếp, sự kiện, CSKH, fitness. | ĐH/CĐ/nghề. |
| 9. Công nghệ thực phẩm - Môi trường - Nông nghiệp - Sinh học | Sinh-Hóa, quy trình, thí nghiệm, an toàn, chất lượng. | QA/QC, chế biến, môi trường, sinh học ứng dụng, nông nghiệp CNC. | ĐH/CĐ/nghề. |
| 10. Công an - Quân đội | Kỷ luật, sức khỏe, trách nhiệm; cần tìm hiểu sơ tuyển sớm. | Nghiệp vụ, kỹ thuật, hậu cần, quân y, PCCC... | Theo hệ thống trường/lực lượng; cập nhật quy định hằng năm. |

*Mỗi học sinh có thể quan tâm nhiều nhóm ở lớp 10 và chỉ thu hẹp dần sau trải nghiệm.*

## VI. LỘ TRÌNH KHỐI 10 - "TÔI LÀ AI?"

**Mục tiêu:**

- Hiểu bản thân qua các việc làm thực tế, có cái nhìn tổng quan về bức tranh nghề nghiệp.
- Nắm chắc các ngành nghề trong list nhóm ngành
- Có suy nghĩ về một số ngành nghề mà bản thân có hứng thú và bước đầu tìm hiểu những nghề đó, chưa cần chốt nghề ở thời điểm này.

**Yêu cầu:**

- Mỗi học sinh đều cần trả lời được 3 điểm mạnh của bản thân và bằng chứng (dựa vào điều gì mà em cho rằng đây là điểm mạnh của bản thân em).
- Biết được từ 3-5 nhóm nghề mà bản thân thấy có mong muốn khám phá, biết được ít nhất 2-3 kỹ năng cần rèn.
- Có hồ sơ hướng nghiệp cá nhân
- GVCN và giáo viên phụ trahcs hướng nghiệp khối 10 cần phối hợp và liên tục trao đổi thông tin, làm việc cùng nhau

**2. Lộ trình năm học**

| Thời gian | Công việc | Phương án tổ chức | Sản phẩm | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| Tháng 9–10/2026 | Giới thiệu về dự án hướng nghiệp và lộ trình hướng nghiệp | Thực hiện cho học sinh tại lớp | Phiếu trả lời đầy đủ của tất cả các học sinh | GVCN và giáo viên phụ trách hướng nghiệp khối 10 tổ |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | của khối 10<br>Trả lời phiếu hỏi (1) | | | chức phát và thu phiếu hỏi cho học sinh |
| | Trắc nghiệm MBTI (Tính cách + nghề nghiệp) | Thực hiện cho học sinh làm tại lớp | hỏi kết quả của từng học sinh và chủ động điền vào phiếu hỏi của học sinh | |
| | Xử lý phiếu hỏi, thông báo kết quả xử lý phiếu hỏi cho từng học sinh, Thông báo các nhóm nghề phù hợp với học sinh của lớp | Thực hiện cho học sinh làm tại lớp | Học sinh nắm được kết quả hướng nghiệp ban đầu và bước đầu tìm hiểu về các nhóm nghề phù hợp bản thân | GVCN và giáo viên phụ trách hướng nghiệp khối 10 phối hợp thực hiện |
| 10/2026 - 3/2027 | - Tham gia học tập và rèn luyện tại trường<br>- Tham gia các hoạt động hướng nghiệp của trường<br>- Tiếp tục tìm hiểu về xu hướng, sở thích và sự quan tâm của bản thân về nhóm nghề. | | | GVCN và giáo viên phụ trách hướng nghiệp khối 10 phối hợp thực hiện |
| 4/2026 | Phát hiểu hỏi lần 2 | Thực hiện cho học sinh làm tại lớp | Phiếu trả lời đầy đủ của tất cả các học sinh | Bổ sung chỉnh sửa vào hồ sơ hướng nghiệp của học sinh |
| 4-5/2026 | Tổng kết kết quả hướng nghiệp cho khối 10 | Thực hiện tại lớp hoặc theo khối | | |

*Phụ lục 1: Phiếu khảo sát khối 10*

## VII. LỘ TRÌNH KHỐI 11: "TÔI PHÙ HỢP VỚI NHÓM NGHỀ NÀO?"

**Mục tiêu**

**-** Thu hẹp sự quan tâm của học sinh từ 3-5 nhóm nghề còn 1-2 nhóm nghề, thứ sự phù hợp với năng lực, sở trường và được học sinh yêu thích.

- Đưa ra được lộ trình chinh phục nghề nghiệp
- Được chứng kiến, được trải nghiệm ở nghề/ nhóm nghề mình quan tâm
- Biết được các kỹ năng cần có của nghề/ nhóm nghề mình quan tâm và rèn luyện các kỹ năng đó.

**Yêu cầu**

- Học sinh trả lời được nghề/ nhóm nghề mình muốn theo đuổi
- Học sinh tiếp tục được khảo sát và được cập nhật sự thay đổi/ "thu hẹp" mối quan tâm về nghề nghiệp

- Học sinh được tạo điều kiện để thăm quan, học tập, trải nghiệm với nghề/ nhóm nghề mình mong muốn.
- GV phụ trách hướng nghiệp khối 11 cần theo sát học sinh của khối mình và phối hợp trao đổi, làm việc với GVCN các lớp

**Lộ trình hướng nghiệp của khối 11**

| Thời gian | Công việc | Phương án tổ chức | Sản phẩm | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 9–10/2026 | Giới thiệu về lộ trình hướng nghiệp của khối 11 | Thực hiện cho học sinh làm tại lớp | | GVCN và giáo viên phụ trách hướng nghiệp khối 11 tổ chức phát và thu phiếu hỏi cho học sinh |
| | Trắc nghiệm nghề nghiệp HOLLAN (Gợi ý xu hướng nghề phù hợp) | Thực hiện cho học sinh làm tại lớp | Hỏi kết quả của từng học sinh và chủ động điền vào phiếu hỏi của học sinh | |
| | - Vấn đáp trực tiếp để biết kết quả có phù hợp với học sinh không và học sinh ở thời điểm hiện tại đang quan tâm nghề/ nhóm nghề nào. | Thực hiện cho học sinh làm tại lớp | Học sinh nắm được kết quả hướng nghiệp ban đầu và bước đầu tìm hiểu về các nhóm nghề phù hợp bản thân | GVCN và giáo viên phụ trách hướng nghiệp khối 11 phối hợp thực hiện |
| 11/2026 | - Xử lý thông tin phiếu hỏi, đưa ra lộ trình học tập cho học sinh để phù hợp với mong muốn của học sinh.<br>- Tư vấn cho học sinh về lộ trình học tập này | GVCN và GVCN phối hợp làm việc và đưa ra lộ trình. Sau đó tiến hành tư vấn thực hiện tại lớp | | GVCN<br>gv hướng nghiệp khối 11 |
| 11/2026 - 5/2027 | - Tham gia học tập và rèn luyện tại trường<br>- Tham gia các hoạt động hướng nghiệp của trường<br>- Tiếp tục tìm hiểu về xu hướng, sở thích và sự quan tâm của bản thân về nhóm nghề. | | | GVCN cập nhật các thông tin về điểm của học sinh để biết học sinh có đang đi đúng lộ trình hay hay không |
| 4/2026 | Phát hiểu hỏi lần 2 | Thực hiện cho học sinh làm tại lớp | Phiếu trả lời đầy đủ của tất cả các học | Bổ sung chỉnh sửa vào hồ sơ hướng |

| | | | | |
|---|---|---|---|---|
| | | | sinh | nghiệp của học sinh |
| 4-5/2026 | Tổng kết kết quả hướng nghiệp cho khối 11 | Thực hiện tại lớp hoặc theo khối | | |

*Phụ lục 2: Phiếu khảo sát khối 11*

Xem xét thực hiện chương trình "Một ngày theo nghề"
(Mầm non Lilea, Y tế Quang Việt, Xây dựng Khải Việt, nhân viên văn phòng…)

Học sinh theo một người đang làm nghề trong khoảng nửa ngày hoặc một ngày khi điều kiện cho phép. Có thể thực hiện tại doanh nghiệp, cơ sở dịch vụ, cơ quan, trường học hoặc thông qua cựu học sinh/phụ huynh.

Trước trải nghiệm: em nghĩ nghề này làm gì?

- Trong trải nghiệm: quan sát 3 nhiệm vụ thật; hỏi 3 câu hỏi; ghi lại 1 điều bất ngờ.
- Sau trải nghiệm: điều em thích, điều em không thích, điều em cần rèn, em còn muốn theo nghề này không?

## VIII. LỘ TRÌNH KHỐI 12 - "RA QUYẾT ĐỊNH"

### 1. Mục tiêu

- Học sinh "chốt được nghề/ nhóm nghề mình thực sự mong muốn và phù hợp.
- Học sinh chọn được loại hình học -> ngành học -> trường học phù hợp với nghề nghiệp mong muốn (đại học- cao đẳng- trung cấp - du học…)
- Học sinh đi đúng hướng với lộ trình đã đề ra
- Có 5 tầng nguyện vọng: mơ ước - mục tiêu - vừa sức - an toàn - dự phòng.
- Học sinh đạt được mong muốn của bản thân
- Gia đình (bố- mẹ) có một chương trình để đồng hành với việc hướng nghiệp của con, biết được mục tiêu của học sinh và phụ huynh xác nhận đã được tiếp cận phương án hướng nghiệp của học sinh

**Yêu cầu**

- Giáo viên CN và GV phụ trách hướng nghiệp khối 12 cần theo sát học sinh khối mình.
- Học sinh chọn được nghề, ngành, trường mình mong muốn theo đúng năng lực, đáp ứng được tiêu chí:

+ Nguyện vọng mơ ước: Ngành/trường em rất muốn vào, mức cạnh tranh cao hơn năng lực hiện tại một chút nhưng vẫn có cơ sở để phấn đấu.
+ Nguyện vọng mục tiêu: Ngành/trường phù hợp với năng lực, sở thích và mức điểm em đang hướng tới (đây là lựa chọn chính).
+ Nguyện vọng vừa sức: Khả năng trúng tuyển tương đối phù hợp với kết quả học tập hiện tại nếu giữ được phong độ.
+ Nguyện vọng an toàn: Mức yêu cầu thấp hơn một chút so với năng lực dự kiến, nhưng

ngành học vẫn chấp nhận được và em sẵn sàng theo học.
+ Nguyện vọng dự phòng: Phương án cuối cùng nếu các lựa chọn trên không đạt, có thể là trường khác, ngành gần, cao đẳng, học nghề hoặc lộ trình khác phù hợp

**Bảng chiến lược xét tuyển cá nhân**

| Nội dung | NV mơ ước | NV mục tiêu | NV vừa sức | NV an toàn | NV dự phòng |
|---|---|---|---|---|---|
| Nghề | | | | | |
| Ngành | | | | | |
| Trường/cơ sở đào tạo | | | | | |
| Phương thức | | | | | |
| Tổ hợp/điều kiện | | | | | |
| Điểm tham chiếu 2024-2026 | | | | | |
| Điểm hiện tại của HS | | | | | |
| Khoảng cách | | | | | |
| Việc phải làm tháng tới | | | | | |

## 2. Mốc triển khai khối 12

| Thời gian | Việc chính |
|---|---|
| 9-10/2026 | Rà hồ sơ; xác định nghề/ngành; phân nhóm đỏ-vàng-xanh; rà điều kiện sơ tuyển đặc thù. |
| 11-12/2026 | Xây danh sách trường/phương thức; tư vấn phụ huynh; cập nhật kết quả KSCL. |
| 1-3/2027 | Điều chỉnh chiến lược theo kết quả học tập; tham quan/ngày hội tuyển sinh có chọn lọc. |
| 4-5/2027 | Chốt nguyện vọng dự kiến; rà điều kiện hồ sơ; phương án dự phòng. |

| | |
|---|---|
| Sau kỳ thi | Hỗ trợ đăng ký/điều chỉnh theo quy định tuyển sinh chính thức từng năm. |
| Sau tốt nghiệp 6-12 tháng | Khảo sát lựa chọn thực tế và mức độ phù hợp. |

*Phụ lục 3: Phiếu khảo sát khối 12*

**3. Gắn hướng nghiệp với KSCL**

Sau mỗi kỳ khảo sát chất lượng, GVCN và GV hướng nghiệp cập nhật các môn liên quan tới phương án của học sinh. Mục đích không phải "dùng điểm để ép đổi nghề", mà giúp học sinh biết khoảng cách và ra quyết định có căn cứ.

| Trạng thái | Ý nghĩa | Hành động |
|---|---|---|
| Xanh | Điểm/tiến độ tương đối phù hợp với mục tiêu. | Tiếp tục lộ trình; kiểm tra định kỳ. |
| Vàng | Có khoảng cách nhưng còn khả năng cải thiện. | Đặt mục tiêu môn học; bổ sung NV vừa sức. |
| Đỏ | Khoảng cách lớn hoặc thiếu điều kiện tuyển sinh. | Tư vấn sâu; điều chỉnh chiến lược; bổ sung phương án dự phòng. |

## IX. HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA BỔ TRỢ

### 1. Hoạt động chung toàn trường

Tổ chức ít nhất 1 hoạt động chung toàn trường về tầm quan trọng của việc hướng nghiệp:

- Thông báo với học sinh và giáo viên về dự án
- Các thông tin học sinh, giáo viên cần biết về dự án
- Tầm quan trọng của việc hướng nghiệp

### 2. Hoạt động ngoại khóa về hướng nghiệp

- Gặp chuyên gia hướng nghiệp, có thể tổ chức toàn trường nhưng phân nội dung phù hợp cho từng khối
- Tạo các "Góc nhóm nghề", mỗi góc sẽ có hoạt động phù hợp cho từng khối/ từng nhóm đối tượng.
- Kết nối với một số trường học, doanh nghiệp để học sinh được tham quan, trải nghiệm thực tế
- Tọa đàm/ diễn thuyết của chuyên gia mỗi ngành nghề

| Stt | Hoạt động | Thời gian (dự kiến) |
|---|---|---|

| | | |
|---|---|---|
| 1. | Tư vấn hướng nghiệp chung với chuyên gia | Tháng 11-12 |
| 2. | Ngoại khóa hướng nghiệp theo 10 nhóm ngành | Tháng 1 + Tháng 4 |
| 3. | Gặp chuyên gia từng nhóm ngành | Từ tháng 1 đến tháng 4 |

## X. DANH SÁCH NHÂN SỰ THAM GIA DỰ ÁN

*Hai giáo viên phụ trách 1 nhóm nghề, bốn Giáo viên phụ trách một khối*

| Stt | Họ tên | vị trí |
|---|---|---|
| 1. | Ban Điều hành | - Chỉ đạo hoạt động.<br>- Phân công nhiệm vụ.<br>- Liên hệ với các bên đối tác khách mời. |
| 2. | Ban Giám Hiệu | |
| 3. | Nguyễn Thị Thu Trang | Trưởng nhóm dự án |
| 4. | Nguyễn Thị Thu Hằng (hóa) | Phó trưởng nhóm dự án +<br>CNTT - AI - Dữ liệu - An ninh mạng |
| 5. | Lê Thị Trà | CNTT - AI - Dữ liệu - An ninh mạng |
| 6. | Nguyễn Thị Thu Phương | Phụ trách hướng nghiệp khối 12 + phụ trách nhóm Sư phạm - Tâm lý - CTXH - Luật - Hành chính |
| 7. | Cô Ly (văn) | Phụ trách hướng nghiệp khối 12 + phụ trách nhóm Sư phạm - Tâm lý - CTXH - Luật - Hành chính |
| 8. | Trần Thị Sang | Phụ trách hướng nghiệp khối 12 + phụ trách nhóm Công an Quân đội. |
| 9. | Nguyễn Thị Liên (gd) | Phụ trách hướng nghiệp khối 12 + phụ trách nhóm Công an Quân đội. |
| 10. | Nghiêm Thị Nhung | Phụ trách hướng nghiệp khối 10 + Ngành Y |
| 11. | Ngô Nhật Linh | Phụ trách hướng nghiệp khối 10 + Ngành Y - Dược - Điều dưỡng - Kỹ thuật y học - Chăm sóc phục hồi chức năng |
| 12. | Nguyễn Thị Hồng (b) | Phụ trách hướng nghiệp khối 10 + Ngôn ngữ - Truyền thông - Thiết kế - Nghệ thuật |
| 13. | Nguyễn Thị Kiều Trang | Phụ trách hướng nghiệp khối 10 + Ngôn ngữ - Truyền thông - Thiết kế - Nghệ thuật |

| | | |
|---|---|---|
| 14. | Nguyễn Thị Quỳnh (sinh) | Phụ trách hướng nghiệp khối 11 + Công nghệ thực phẩm - Môi trường - Công nghệ nông nghiệp -Sinh học ứng dụng |
| 15. | Đặng Thị Hoài Phương | Phụ trách hướng nghiệp khối 11 + Công nghệ thực phẩm - Môi trường - Công nghệ nông nghiệp -Sinh học ứng dụng |
| 16. | Lưu Văn Ngọc | Phụ trách khối 11 + Du lịch – Khách sạn – Dịch vụ – Sự kiện – Thể thao |
| 17. | Trương Thu Huyền | Phụ trách khối 11+ Du lịch – Khách sạn – Dịch vụ – Sự kiện – Thể thao |
| 18. | Dương Thị Phương Liên | Logistics - Chuỗi cung ứng - Xuất nhập khẩu - Vận tải |
| 19. | Nguyễn Huyền (Anh) | Logistics - Chuỗi cung ứng - Xuất nhập khẩu - Vận tải |
| 20. | Đỗ Thị Yến | Kinh doanh -Tài chính - Marketing TMĐT |
| 21. | Nguyễn Thị Mỹ Hằng | Kinh doanh -Tài chính - Marketing - TMĐT |
| 22. | Huyền (sử) | Kỹ thuật - Điện/Điện tử - Cơ khí - Tự động hóa - Bán dẫn |
| 23. | Đinh Thị Hồng Khánh | Kỹ thuật - Điện/Điện tử - Cơ khí - Tự động hóa - Bán dẫn |

## XI. TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC VỊ TRÍ

| | **Nhiệm vụ** | **Trách nhiệm/ Kết quả cần đạt** | **Ghi chú** |
|---|---|---|---|
| **Trưởng nhóm dự án** | Điều hành chung toàn bộ dự án; xây dựng kế hoạch triển khai; phân công nhiệm vụ theo yêu cầu của ban lãnh đạo; tổ chức kiểm tra, sơ kết, tổng kết. Giữ cho Dự án đi đúng hướng, đứng yêu cầu, đúng thời gian | Chịu trách nhiệm chính về tiến độ, chất lượng và kết quả chung của dự án**;** bảo đảm các hoạt động thực hiện đúng mục tiêu; xử lý các vấn đề phát sinh; báo cáo Ban lãnh đọa; đề xuất điều chỉnh khi cần thiết. | |
| **Phó trưởng nhóm** | Hỗ trợ Trưởng nhóm trong điều hành; theo dõi tiến độ các mảng được phân công; hỗ trợ quản lý dữ liệu, biểu mẫu, phiếu hướng nghiệp; tổng hợp báo cáo; phối | Chịu trách nhiệm về phần việc được Trưởng nhóm giao; chủ động đôn đốc khi công việc chậm tiến độ; thay mặt Trưởng nhóm điều hành | |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | hợp tổ chức các hoạt động chung và hoạt động ngoại khóa hướng nghiệp. | khi cần thiết. | |
| **GV hướng nghiệp khối 10** | Phối hợp với GVCN triển khai lộ trình "Tôi là ai?"; tổ chức phiếu hướng nghiệp, MBTI và các hoạt động khám phá bản thân; giúp học sinh nhận diện điểm mạnh, sở thích, kỹ năng cần rèn và 3–5 nhóm nghề muốn khám phá. | Theo dõi tiến độ hướng nghiệp của toàn khối 10; phối hợp với GVCN phân loại học sinh theo nhóm Xanh - Vàng - Đỏ; hỗ trợ những học sinh chưa nhận diện được bản thân hoặc chưa có nhóm nghề quan tâm; cập nhật hồ sơ hướng nghiệp theo các mốc của dự án. | Không yêu cầu HS lớp 10 chốt nghề. Mục tiêu chính là hiểu bản thân, mở rộng hiểu biết nghề nghiệp và hình thành hồ sơ ban đầu. |
| **GV hướng nghiệp khối 11** | Phối hợp GVCN triển khai lộ trình "Tôi phù hợp với nhóm nghề nào?"; tổ chức Holland, vấn đáp và các hoạt động sàng lọc; giúp học sinh thu hẹp từ 3 - 5 nhóm nghề xuống 1 - 2 vùng nghề; xây lộ trình học tập và kỹ năng; tổ chức/đề xuất trải nghiệm nghề. | Theo sát sự thay đổi định hướng của học sinh; đối chiếu định hướng với năng lực học tập, sở trường và trải nghiệm thực tế; nhận diện học sinh cần tư vấn sâu; phối hợp tổ chức hoạt động "Một ngày theo nghề", tham quan doanh nghiệp/cơ sở nghề nghiệp khi có điều kiện. | Mỗi HS khối 11 phấn đấu có ít nhất 01 trải nghiệm nghề và xác định được 1–2 vùng nghề ưu tiên. |
| **GV hướng nghiệp khối 12** | Phối hợp GVCN triển khai lộ trình "Ra quyết định"; rà hồ sơ hướng nghiệp; giúp học sinh xác định nghề - ngành - trường/cơ sở đào tạo - phương thức; xây dựng 5 tầng nguyện vọng; rà điều kiện tuyển sinh, sơ tuyển đặc thù và phương án dự phòng | Theo dõi sát từng học sinh, đặc biệt nhóm Vàng và Đỏ; cập nhật kết quả KSCL và khoảng cách giữa năng lực hiện tại với mục tiêu; tư vấn điều chỉnh chiến lược; phối hợp phụ huynh; bảo đảm mỗi học sinh có phương án chính và phương án dự phòng trước giai đoạn xét tuyển. | Khối 12 cần mức độ theo sát cao nhất. Không "ép đổi nghề" chỉ vì điểm thấp mà phải dùng dữ liệu để giúp HS thấy khoảng cách và có phương án phù hợp. |
| **GV phụ trách nhóm ngành** | Nghiên cứu và cập nhật thông tin về nhóm ngành được giao: đặc điểm nghề, vị trí việc làm, năng lực cần có, đường đào tạo, trường/cơ sở đào tạo, xu hướng lao động, điều kiện tuyển sinh; | Bảo đảm thông tin cung cấp cho HS đúng, cập nhật và dễ hiểu**;** hỗ trợ GV khối/GVCN khi có HS quan tâm nhóm ngành; đề xuất chuyên gia, phụ huynh, cựu HS, doanh | Hai GV phụ trách một nhóm nghề nên thống nhất phân công, tránh làm trùng việc. Thông tin tuyển sinh cần cập |

| | | | |
|---|---|---|---|
| | xây dựng tài liệu giới thiệu nhóm ngành; tham gia các "Góc nhóm nghề", tọa đàm, trải nghiệm. | nghiệp hoặc địa điểm trải nghiệm phù hợp. | nhật từng năm, không dùng dữ liệu cũ như quy định cố định. |
| **GVCN** | Là người trực tiếp triển khai hoạt động hướng nghiệp tại lớp; phát – thu phiếu; nắm thông tin từng học sinh; cập nhật dữ liệu học tập/KSCL; trao đổi với học sinh và phụ huynh; phối hợp với GV hướng nghiệp khối; theo dõi việc thực hiện kế hoạch cá nhân của HS. | Chịu trách nhiệm bảo đảm 100% học sinh trong lớp có hồ sơ hướng nghiệp và được cập nhật đúng mốc; nhận diện nhóm Xanh - Vàng - Đỏ; báo GV hướng nghiệp những trường hợp cần tư vấn sâu; không tự quyết định nghề thay học sinh; bảo mật các thông tin nhạy cảm của học sinh và gia đình. | GVCN là đầu mối gần học sinh nhất, nhưng không phải tự mình làm toàn bộ công tác hướng nghiệp. Các trường hợp khó phải chuyển cho GV hướng nghiệp/nhóm dự án phối hợp. |

## X. NGUYÊN TẮC CẦN TUÂN THỦ

1. **Không làm thay học sinh.**
   Giáo viên không lựa chọn nghề, ngành hoặc trường thay cho học sinh. Vai trò của giáo viên là cung cấp dữ liệu, đặt câu hỏi, tạo trải nghiệm và giúp học sinh tự ra quyết định. Đây cũng là triết lý cốt lõi của dự án.
2. **Mọi hoạt động phải được ghi nhận vào hồ sơ hướng nghiệp.**
   Phiếu khảo sát, kết quả MBTI/Holland, kết quả KSCL liên quan, thay đổi nhóm nghề, trải nghiệm và kế hoạch hành động đều cần được cập nhật để hồ sơ có tính liên tục. Dự án đặt mục tiêu 100% học sinh có hồ sơ và cập nhật ít nhất 2 lần/năm.
3. **Phân nhóm Xanh - Vàng - Đỏ để hỗ trợ, không phải để dán nhãn học sinh.**
   Xanh: tiếp tục theo dõi; Vàng: cần hỗ trợ, trải nghiệm hoặc điều chỉnh; Đỏ: ưu tiên tư vấn cá nhân/nhóm nhỏ.
4. **GVCN và GV hướng nghiệp phải làm việc cùng nhau.**
   GVCN nắm học sinh, dữ liệu lớp và phụ huynh; GV hướng nghiệp chịu trách nhiệm chuyên môn sâu hơn về quá trình khám phá – sàng lọc – ra quyết định. Hai vị trí không nên hoạt động tách rời. Điều này được dự án xác định ngay từ phần định hướng thay đổi công tác hướng nghiệp.

*Yên Phong, ngày 5 tháng 10 băm 2026*

| BAN ĐIỀU HÀNH | BAN GIÁM HIỆU | LẬP DỰ ÁN |
|---|---|---|
| (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) | (Ký, ghi rõ họ tên) |
| **Phùng Văn Thụ** | **Nguyễn Huy Phú** | **Nguyễn Thị Thu Trang** |

**CHỦ TỊCH HĐ TRƯỜNG**

**Trần Thị Ngọc Mai**